TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 170/2024/QĐST-HNGĐ	*Thủ Dầu Một, ngày 30 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 205/2024/TLST-VHNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2024 về việc "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Lê Thị Thùy T, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn L, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; địa chỉ tạm trú: Số 178/86, đường H, tổ 59, khu phố 7, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Ông Hà Đình Tuấn A, sinh năm 1989; địa chỉ: Thị trấn P, huyện P, tỉnh Gia Lai; địa chỉ tạm trú: Số 178/86, đường H, tổ 59, khu phố 7, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thùy T và ông Hà Đình Tuấn A tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai năm 2015 và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 09/2015, quyển số 01, ngày 15 tháng 01 năm 2015. Thời gian đầu sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn và không thể hàn gắn; cả hai không còn tình cảm với nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống nên bà Lê Thị Thùy T và ông Hà Đình Tuấn A thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống, bà Lê Thị Thùy T và ông Hà Đình Tuấn A có 01 con chung tên Hà Lê Khả H, sinh ngày 08 tháng 11 năm 2017. Khi ly hôn, bà Lê Thị Thùy T và ông Hà Đình Tuấn A thỏa thuận thống nhất bà Lê Thị Thùy T sẽ trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Lê Thị Thùy T và ông Hà Đình Tuấn A tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lê Thị Thùy T và ông Hà Đình Tuấn A

không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thùy T và ông Hà Đình Tuấn A thuận tình ly hôn (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 09/2015, quyển số 01, ngày 15 tháng 01 năm 2015 do Ủy ban nhân dân xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai cấp).

- Về con chung: Bà Lê Thị Thùy T và ông Hà Đình Tuấn A có 01 con chung tên Hà Lê Khả H, sinh ngày 08 tháng 11 năm 2017. Khi ly hôn, bà Lê Thị Thùy T trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Lê Thị Thùy T và ông Hà Đình Tuấn A tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Lê Thị Thùy T và ông Hà Đình Tuấn A được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con, không ai được quyền cản trở. Trường hợp ông Hà Đình Tuấn A lạm dụng việc đi lại, thăm nom con gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi con của bà Lê Thị Thùy T thì bà Lê Thị Thùy T có quyền yêu cầu hạn chế quyền thăm nom con của ông Hà Đình Tuấn A theo quy định của pháp luật. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lê Thị Thùy T và ông Hà Đình Tuấn A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Lê Thị Thùy T và ông Hà Đình Tuấn A mỗi người chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí Tòa án số 0002178 ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- Ủy ban nhân dân xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thúy Hằng